TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2023/DS-ST
Ngày: 30-8-2023
Về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Đình Hội

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đợi;

Bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc*"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-DS ngày 04/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2023/QĐST-DS, ngày 21/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: 178 Nguyễn Tất T, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn P, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt

- *Bị đơn:* Ông Trần Minh L và bà Nguyễn Thị D; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Tấn P1 và chị Trần Thị Hải Y; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn P trình bày:

Bà Nguyễn Thị D, ông Trần Minh L có mua thức ăn gia súc của bà Dương Thị T nhiều lần, đến ngày 13/01/2023 các bên đối chiếu nợ và xác định số tiền bà D, ông L còn nợ bà T là 213.954.000 đồng và 46 bao cám mua ngày 13/01/2023 có giá 13.707.000 đồng. Các bên có viết giấy xác nhận nợ và ông Trần Minh L là người ký xác nhận số nợ. Ngày 18/01/2023 Trần Tấn P1 (anh P1 con trai bà D, ông L) đã trả số tiền 7.000.000đồng và ngày 24/02/2023 chị Trần Thị Hải Y (chị Y là con gái bà D, ông L) đã trả số tiền là 9.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 211.662.000 đồng. Bà T đã nhiều lần yêu cầu bà D, ông L trả số tiền còn nợ nhưng cho đến nay bà D, ông L vẫn không trả nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Yêu cầu ông Trần Minh L và bà Nguyễn Thị D thanh toán số nợ là 211.662.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà D thừa nhận bà và ông Trần Minh L (ông L là chồng bà D) có mua thức ăn gia súc của bà Dương Thị T nhiều lần, đến ngày 13/01/2023 các bên đối chiếu nợ và xác định số tiền bà D, ông L còn nợ bà T là 213.954.000 đồng và 46 bao cám mua ngày 13/01/2023 có giá 13.707.000 đồng. Các bên có viết giấy xác nhận nợ và ông Trần Minh L là người ký xác nhận số nợ. Sau khi nhận nợ, ngày 18/01/2023 con trai bà D là anh Trần Tấn P1 đã trả cho bà T số tiền 7.000.000 đồng và ngày 24/02/2023 con gái bà D là chị Trần Thị Hải Y đã trả cho bà T số tiền là 9.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền là 211.662.000 đồng như nội dung yêu cầu khởi kiện của bà T. Bà D xác định khoản nợ bà T là nợ chung của vợ chồng giữa bà và ông L vì mục đích mua thức ăn gia súc của bà T về để phục vụ việc chăn nuôi trong gia đình. Khi đến mua cám thì có thể là bà D trực tiếp đi mua hoặc chồng (ông L) hoặc các con (anh P1, chị Y) đi mua. Bà D đồng ý trả cho bà T số tiền còn nợ là 211.662.000 đồng theo nội dung yêu cầu khởi kiện của bà T.

- *Đối với bị đơn (ông Trần Minh L) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Trần Tấn P1 và chị Trần Thị Hải Y):* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tống đạt các văn bản tố tụng cho hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên ông L, anh P1, chị Y đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định. Tại

phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị D và ông Trần Minh L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Dương Thị T số tiền là 211.662.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D, ông Trần Minh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả bà Dương Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Dương Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị D và ông Trần Minh L có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 211.662.000 đồng nên quan hệ tranh chấp được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*; tại thời điểm khởi kiện bị đơn là bà Nguyễn Thị D và ông Trần Minh L có địa chỉ tại thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, do đó, theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

1.2. Về thời hiệu khởi kiện: Tính đến trước ngày Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil ra bản án, quyết định giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vấn đề áp dụng về thời hiệu không đưa ra xem xét.

1.3. Tại phiên tòa bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Vì vậy, Hội đồng xét xử

vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2].Về nội dung tranh chấp:

2.1. Bị đơn là bà Nguyễn Thị D thừa nhận nhiều lần mua thức ăn gia súc của bà Dương Thị T và hiện nay còn nợ bà T số tiền là 211.662.000 đồng, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì các tình tiết này là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị D và ông Trần Minh L phải hoàn trả số tiền còn nợ có nguồn gốc từ việc mua thức ăn gia súc là 211.662.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là bản gốc giấy xác nhận nợ đề ngày 13/01/2023, có chữ ký của ông Trần Minh L, nội dung thể hiện số tiền nợ là 227.662.000 đồng có chữ ký xác nhận của ông Trần Minh L và có chữ ký xác nhận của anh P1, chị Y trong các lần anh P1, chị Y trả nợ cho bà T, số tiền còn nợ lại là 211.662.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà D cũng thừa nhận còn nợ bà T số tiền trên. Khi thực hiện giao dịch các bên có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; mục đích, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, theo khoản 1 Điều 117 Bộ luật Dân sự thì giao dịch mua bán giữa các bên đủ kiện kiện có hiệu lực từ đó làm phát sinh nghĩa vụ giữa các bên. Do các bên không thỏa thuận thời hạn thanh toán tiền nên theo quy định tại khoản 2 Điều 440 của Bộ luật dân sự thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản. Việc bên mua là bà D, ông L không trả tiền cho bên bán là bà T là vi phạm nghĩa vụ của bên mua trong hợp đồng mua bán tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng việc bà T khởi kiện yêu cầu bà D, ông L phải trả số tiền còn nợ là 211.662.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

2.3. Về nghĩa vụ trả nợ: Tại giấy nhận nợ thì ông L là người ký nhận nợ, tuy nhiên bà D thừa nhận mục đích mua bán thức ăn gia súc để phục vụ việc chăn nuôi trong gia đình, là khoản nợ chung của bà D và ông L nên theo khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình đây thì ông L, bà D cùng có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền là 211.662.000 đồng.

2.4. Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: : Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị D, ông Trần Minh L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả bà Dương Thị T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 431, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Trần Minh L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Dương Thị T số tiền là 211.662.000 đồng (*Hai trăm mười một triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D và ông Trần Minh L phải nộp 10.583.000 đồng *(Mười triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Dương Thị T số tiền 5.292.000đồng *(Năm triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng)* tạm ứng án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo biên theo biên lai số 0007204, ngày 04 tháng 4 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
-VKSND tỉnh Đắk Nông;
-VKSND huyện ĐắkMil;
-Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Đương sự;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Đình Hội

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Hội